

KẾ HOẠCH
Tuyên truyền Phong trào “Bình dân học vụ số”

Thực hiện Kế hoạch số 478-KH/TU, ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, Công văn số 79-CV/BTGDVTU ngày 22/7/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ về việc đẩy mạnh triển khai Phong trào và khai thác nền tảng Bình dân học vụ số, Kế hoạch số 07-KH/ĐU, ngày 30/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng uỷ về thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” (sau đây viết tắt là Phong trào). Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Gia Viên xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội và phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030, nhằm phổ cập kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số giúp người dân với phương châm “toàn dân tiếp cận chuyển đổi số”, nhằm áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại. Qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khơi dậy động lực của mỗi người dân trong việc tự học tập, vận hành kỹ năng số và tham gia tiến trình chuyển đổi số của đất nước, thành phố và phường.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ban, ngành, các đơn vị, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số tại đơn vị; đồng thời phối hợp phổ cập kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm phong trào được triển khai toàn diện, sâu rộng đến Nhân dân, tạo hiệu ứng lan tỏa toàn dân thi đua học tập, vận hành kỹ năng số, chủ động tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao kiến thức, kỹ năng số.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của phường. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đơn vị nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, đảm bảo phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế.

- Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về nội dung Phong trào “Bình dân học vụ số”, gồm:

- 05 nội dung phong trào tại Mục I - Đề cương.
- 05 chỉ tiêu cụ thể năm 2025 tại điểm 1, Mục II - Đề cương.
- 05 chỉ tiêu cụ thể năm 2026 tại điểm 2, Mục II - Đề cương.
- 06 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Mục III - Đề cương.

(Có Phụ lục, đề cương tuyên truyền gửi kèm)

2. Hình thức

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng xã hội, các hội nghị... về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

3. Đối tượng

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

4. Thời gian

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và định hướng tư tưởng trong thực hiện chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” thường xuyên; đồng thời lồng ghép, triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào Kế hoạch hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm; coi đây là trách nhiệm gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi tổ chức đảng, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo thiết thực, hiệu quả

- Tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Phong trào; đồng thời, tiếp tục phát động hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trong tổ chức thực hiện Phong trào trên địa bàn phường.

- Tổ chức lồng ghép Phong trào vào triển khai các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

2. Các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung về thực hiện chuyển đổi số, Phong trào “Bình dân học vụ số” và kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thường xuyên, nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, khơi dậy ý chí nỗ lực phổ cập kiến thức số của người dân; đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, xem đây là một trong những tiêu chí nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cuối năm.

- Mở các chuyên mục, tin, bài viết... về Phong trào trên Cổng thông tin điện

tử phường và đơn vị mình. Kịp thời động viên, biểu dương tổ chức đảng, đảng viên, và Nhân dân, những tấm gương điển hình, tiên phong, gương mẫu trong thực hiện việc chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ động nắm sát tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; kịp thời định hướng công tác tuyên truyền, chủ động đấu tranh phản bác thông tin xuyên tạc về việc thực hiện chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”; báo cáo kết quả thực hiện về MTTQ phường để tổng hợp.

- Giao Hội LHPN, Đoàn TN phường xây dựng kế hoạch cụ thể, phân đấu mỗi đoàn thể xây dựng 01 mô hình gắn với chuyển đổi số.

3. Các Ban CTMT các tổ dân phố

- Tập trung thông tin, tuyên truyền chuyên sâu về Phong trào, góp phần lan toả tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Đề án 06, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng, triển khai các hoạt động cụ thể đảm bảo thời gian, chất lượng.

- Theo dõi, nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; báo cáo kết quả thực hiện về MTTQ phường để tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường trực MTTQ phường tuyên truyền, triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BTT UBMTTQVN thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các Ban CTMT các tổ dân phố;
- Lưu VT, VP.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Đàm Thị Minh Phương



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN PHONG TRÀO “BÌNH DÂN HỌC VỰ SỐ”

Kèm theo Kế hoạch số 02/KH-MTTQ-BTT ngày 01/8/2025
Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Gia Viên)

I. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, thành phố và phường.

2. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để tháo gỡ điểm nghẽn, nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học và sáng tạo số trong cộng đồng, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Triển khai Phong trào gắn với thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sửa đổi, bổ sung); với các phong trào đang triển khai, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

(1) Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ số phục vụ công việc.

(2) 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

(3) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

(4) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

(5) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

(1) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ số phục vụ công việc.

(2) 100% học sinh từ bậc tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

(3) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

(4) 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành đạt phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

(5) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

(6) 80% trở lên các cơ sở giáo dục phổ thông thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 về Khung năng lực học số cho người học.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố, cổng thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, hệ thống loa phát thanh của các địa phương, các nền tảng mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo... về chuyển đổi số và Phong trào.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”; tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Triển khai chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin về Phong trào tới đông đảo Nhân dân.

1.4. Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như: tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Xây dựng các quy định, hướng dẫn

2.1. Cụ thể hoá Khung kỹ năng số, hướng dẫn đánh giá đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng trên địa bàn: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân (*theo chỉ đạo của Trung ương*).

2.2. Cụ thể hoá Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào trên địa bàn thành phố (*theo chỉ đạo của Trung ương*).

2.3. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào (*hoàn thành trong tháng 8/2025*).

3. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Xây dựng chương trình phổ cập phù hợp với Khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập trên địa bàn thành phố, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống (*theo chỉ đạo của Trung ương*). Khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất sáng kiến, giải pháp công nghệ gắn với đời sống người dân đạt hiệu quả cao trong quá trình triển khai Phong trào.

3.2. Triển khai các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia (*hoàn thành trong tháng 8/2025*).

4. Xây dựng, tham gia tổ chức vận hành các nền tảng

4.1. Tham gia tổ chức vận hành và duy trì nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.

4.2. Tham gia tổ chức vận hành và duy trì nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Xây dựng, tham gia tổ chức vận hành, duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số; nghiên cứu đưa thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số vào hoạt động mua, bán nông sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm thế mạnh của địa phương, Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

4.4. Hướng dẫn sử dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên; hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng. Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức và người dân.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

a) Triển khai hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các

chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên.

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.... Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo phù hợp với các quy định hiện hành. Nghiên cứu, đề xuất thành lập khoa tài năng trong các trường về công nghệ thông tin, nhằm thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

e) Nghiên cứu đề xuất xây dựng trường học số đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên; giáo dục nghề nghiệp, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập

kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Hỗ trợ người khó khăn (người nghèo) tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm mọi người dân có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số tại cộng đồng

6.1. Mạng lưới “Đại sứ số”: Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số tại cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Phòng bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

6.2. Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyên đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

6.3. Mô hình “Chợ số”: Đào tạo tiểu thương và người dân qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.4. Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

6.5. Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi

từng ngõ, ngõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số. Mô hình “Trường học chuyển đổi số điển hình”, “Lớp học số sáng tạo”, “Giáo viên số tiêu biểu”.

6.6. Phát động phong trào thi đua thiết thực trong từng ngành, từng lĩnh vực, thu hút sự tham gia đông đảo của cán bộ, đảng viên, đội ngũ tri thức, người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số.

Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Đoàn thanh niên là lực lượng xung kích thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.



PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”

(Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-MTTQ-BTT ngày 01/8/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Gia Viên)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian thực hiện
1. Truyền thông và tuyên truyền					
1.	Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số”	MTTQ phường	- Các tổ chức chính trị, xã hội; - Ban CTMT các tổ dân phố	Mỗi tổ dân phố có ít nhất 01 người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông	Năm 2025-2026
2.	Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”	MTTQ phường	- Các tổ chức chính trị, xã hội; - Ban CTMT các tổ dân phố	Năm 2025 có ít nhất 80%; năm 2026 có 100% hộ gia đình được phổ biến về mục đích, ý nghĩa của Phong trào	Năm 2025-2026
2. Phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng					
1.	Phối hợp và tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà	MTTQ phường	- Các tổ chức chính trị, xã hội; - Ban CTMT các tổ dân phố	Phối hợp tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn	Năm 2025-2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian thực hiện
2.	Lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể từ phường đến tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ số, và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.	MTTQ phường	- Các tổ chức chính trị, xã hội; - Ban CTMT các tổ dân phố	Hàng năm, 100% tổ dân phố có hội viên hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân	Năm 2025-2026
3.	Phối hợp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.	MTTQ phường	- Các tổ chức chính trị, xã hội; - Ban CTMT các tổ dân phố	100% người cao tuổi được tham dự các lớp “Bình dân học vụ số”	Năm 2025-2026
4.	Phối hợp tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật	MTTQ phường	- Các tổ chức chính trị, xã hội; - Ban CTMT các tổ dân phố	100% người khuyết tật được tham dự các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số đảm bảo phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm đối tượng	Năm 2025-2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian thực hiện
3. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng					
1.	Phối hợp triển khai mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 05 “mentee”	MTTQ phường	- Các tổ chức chính trị, xã hội; - Ban CTMT các tổ dân phố	Từ năm 2025, phường có mạng lưới “Đại sứ số”; bố trí nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến	Năm 2025-2026
2.	Triển khai Phong trào “Gia đình số”			Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình	Năm 2025-2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian thực hiện
3.	Triển khai mô hình “Chợ số”: Phối hợp hướng dẫn, tuyên truyền tiểu thương và người dân qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.	MTTQ phường	- Các tổ chức chính trị, xã hội; - Ban CTMT các tổ dân phố	100% các chợ triển khai mô hình	Năm 2025-2026
4.	Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phối hợp thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.			Từ năm 2025, 100% các tổ dân phố có “Tổ công nghệ số cộng đồng”	Hàng năm